

Số: 120/QĐ-UBND

Lục Ba, ngày 03 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách
nhà nước xã Lục Ba năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỤC BA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND xã Lục Ba nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp lần thứ 6 về phê chuẩn quyết toán thu-chi ngân sách xã Lục Ba năm 2022;

Xét đề nghị của ban Tài chính xã Lục Ba.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi Ngân sách xã Lục Ba năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

- Hình thức công khai: Đăng trên cổng thông tin điện tử của xã, gửi thành viên HĐND xã, các trưởng xóm, niêm yết tại xóm, niêm yết tại trụ sở UBND ít nhất 30 ngày, phát trên loa truyền thanh của xã vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối ít nhất 02 lần trong 1 tuần trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định công khai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, ban Tài chính xã Lục Ba tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng tài chính Huyện Đại Từ, KBNN;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP, ban tài chính;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đức Tuân

UBND xã Lục Ba



Biểu số 116/CK TC-NSNN

BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được HĐND xã phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU (I+II+III+IV)	6.771.243.046	TỔNG SỐ CHI (I+II+...IV)	6.755.825.015
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	140.447.100	I. Chi đầu tư phát triển	687.298.020
II. Thu chuyển nguồn	281.113.732	II. Chi thường xuyên	5.263.120.584
III. Thu kết dư	10.415.014	III. Chi chuyển nguồn	805.406.411
IV. Thu bổ sung	6.339.267.200		
- Bổ sung cân đối	3.459.405.000		
- Bổ sung cân đối	2.879.862.200		
Kết dư ngân sách sang năm 2023	15.418.031		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được HĐND xã phê chuẩn)

Đơn vị tính đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	4.827.730.000	4.827.730.000	6.894.589.992	6.771.243.046	142,8	140,3
I. Các khoản thu 100%	47.000.000	47.000.000	81.187.783	81.187.783	172,7	172,7
- Phí, lệ phí	16.000.000	16.000.000	66.187.783	66.187.783	413,7	413,7
- Thu từ quỹ đất công ích và Thu hoa lợi công sản				0		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				0		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				0		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định				0		
- Đóng góp của nhân dân theo quy định				0		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				0		
- Thu khác	31.000.000	31.000.000	15.000.000	15.000.000	48,4	48,4
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	143.000.000	143.000.000	182.606.263	59.259.317	127,7	41,4
1. Các khoản thu phân chia	28.000.000	28.000.000	42.970.657	42.970.657	153,5	153,5
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			2.873.855	2.873.855		
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình				0		
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000.000	6.000.000	6.500.000	6.500.000	108,3	108,3
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.000.000	22.000.000	33.596.802	33.596.802	152,7	152,7
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	115.000.000	115.000.000	139.635.606	16.288.660	121,4	14,2
- Thuế giá trị gia tăng	17.000.000	17.000.000	16.288.660	16.288.660	95,8	95,8
- Thuế TNDN	8.000.000	8.000.000	5.615.000	0	70,2	0,0
- Thuế thu nhập cá nhân từ bất động sản	90.000.000	90.000.000	117.731.946	0	130,8	0,0
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã				0		
IV. Thu chuyển nguồn	200.300.000	200.300.000	281.113.732	281.113.732	140,3	140,3
V. Thu kết dư ngân sách năm trước		0	10.415.014	10.415.014		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.437.430.000	4.437.430.000	6.339.267.200	6.339.267.200	142,9	142,9
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.437.430.000	4.437.430.000	3.459.405.000	3.459.405.000		
- Bổ sung có mục tiêu			2.879.862.200	2.879.862.200		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được HĐND xã phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.827.730.000		4.827.730.000	5.950.418.604	687.298.020	6.068.526.995	123,25		125,70
I- Chi đầu tư phát triển	0			687.298.020	687.298.020				
1- Chi đầu tư XDCB	0			687.298.020	687.298.020				
2- Chi đầu tư phát triển khác	0			0					
II- Chi thường xuyên	4.475.791.000		4.475.791.000	5.263.120.584	0	5.263.120.584	117,59		117,59
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, ANTT	627.991.000		627.991.000	649.955.358	0	649.955.358	103,50		103,50
- Chi dân quân tự vệ	399.919.000		399.919.000	423.919.000		423.919.000	106,00		106,00
- Chi trật tự an toàn xã hội	228.072.000		228.072.000	226.036.358		226.036.358	99,11		99,11
2. Chi giáo dục	0			0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
4. Chi y tế	42.912.000		42.912.000	85.264.500		85.264.500	198,70		198,70
5. Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	50.383.500		50.383.500	159,95		159,95
6. Chi phát thanh, truyền hình	0			0					
7. Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000	27.500.000		27.500.000	122,22		122,22
8. Chi bảo vệ môi trường	0			0					
9. Chi các hoạt động kinh tế	0			6.588.000	0	6.588.000			
- Giao thông	0			6.588.000		6.588.000			
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	0			0					
- Thị chính	0			0					
- Thương mại, du lịch	0			0					
- Các hoạt động kinh tế khác	0			0					

10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.567.664.000		3.567.664.000	4.285.021.926	0	4.285.021.926	120,11		120,11
Trong đó: Quỹ lương				0					-
10.1. Quản lý Nhà nước	1.802.138.000		1.802.138.000	2.358.980.409		2.358.980.409	130,90		130,90
10.2. Hội đồng nhân dân	254.388.000		254.388.000	243.887.193		243.887.193	95,87		95,87
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	701.551.000		701.551.000	634.701.000		634.701.000	90,47		90,47
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	271.264.000		271.264.000	404.682.102		404.682.102	149,18		149,18
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	97.864.000		97.864.000	138.232.188		138.232.188	141,25		141,25
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	98.112.000		98.112.000	115.597.281		115.597.281	117,82		117,82
10.7. Hội Cựu chiến binh	100.622.000		100.622.000	124.533.540		124.533.540	123,76		123,76
10.8. Hội Nông dân	84.881.000		84.881.000	117.564.213		117.564.213	138,50		138,50
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	50.820.000		50.820.000	25.758.200		25.758.200	50,69		50,69
10.10. Hội Người cao tuổi	23.656.000		23.656.000	52.717.800		52.717.800	222,85		222,85
10.11. Hội khuyến học	18.092.000		18.092.000	20.092.000		20.092.000	111,05		111,05
10.12. Hội Cựu TNXP, NNDC, Đông y	64.276.000		64.276.000	48.276.000		48.276.000	75,11		75,11
11. Chi cho công tác xã hội	183.224.000		183.224.000	158.407.300	0	158.407.300	86,46		86,46
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ hưu	168.224.000		168.224.000	146.307.300		146.307.300	86,97		86,97
- Khác	15.000.000		15.000.000	12.100.000		12.100.000	80,67		80,67
III. Tiết kiệm chi	61.639.000		61.639.000	0					
IV. Dự phòng	90.000.000		90.000.000	0					
V. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	200.300.000		200.300.000	805.406.411		805.406.411			





QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được HĐND xã phê chuẩn)

Đơn vị tính đồng

Tên công trình	Thời gian KC- HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
A	1	2	3	4	5	6	7	8
Đường bê tông xi măng năm 2021 (trả xi măng)		1.042.018.551		1.042.018.551	177.151.520	0	177.151.520	
Đường bê tông xi măng năm 2022 (trả xi măng)		1.316.606.390		1.316.606.390	197.158.500	0	197.158.500	
Sửa chữa nhà hội trường 1 tầng UBND xã Lục Ba huyện Đại Từ		231.202.173		231.202.173	181.000.000	0	181.000.000	
Sửa chữa nhà văn hóa xã Lục Ba; hạng mục nhà để xe		25.000.000		25.000.000	25.000.000	0	25.000.000	
Công trình sửa chữa nhà vệ sinh, vách ngăn kính phòng làm việc UBND xã Lục Ba huyện Đại Từ		46.000.000		46.000.000	46.000.000		46.000.000	
Xây dựng các phòng chức năng nhà văn hóa xã Lục Ba		789.645.007		789.645.007	60.988.000		60.988.000	
Cộng		2.614.827.114	0	2.614.827.114	687.298.020		687.298.020	

**BIỂU TỔNG HỢP THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH KHÁC NĂM 2022***(Quyết toán đã được HĐND xã phê chuẩn)*

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			Ghi chú
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	THU (CẢ TÒN NĂM TRƯỚC)	CHI	Tồn	
A	1	2	3	4	5	6	
TỔNG SỐ				125.349.000	58.841.840	66.507.160	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài NS				125.349.000	58.841.840	66.507.160	
+ Quỹ Trè thơ				25.436.000	12.261.840	13.174.160	
+ Tiền quỹ Đền ơn- Đáp Nghĩa				21.710.000	10.050.000	11.660.000	
+ Tiền quỹ Nhân đạo				25.770.000	5.500.000	20.270.000	
+ Tiền quỹ Khuyến học				18360000	2.930.000	15.430.000	
+ Tiền quỹ Vì người nghèo				34073000	28.100.000	5.973.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp							

Số 88 /BC-UBND

Lục Ba, ngày 03 tháng 8 năm 2023

THUYẾT MINH
Quyết toán thu- chi Ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 và có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho UBND xã Lục Ba năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết của số 39/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND xã Lục Ba về phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Lục Ba năm 2022 và kết quả thực hiện các chỉ tiêu thu chi ngân sách của UBND xã Lục Ba năm 2022. UBND xã Lục Ba thuyết minh số liệu quyết toán cụ thể như sau:

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ

I - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Thu chi ngân sách năm 2022 xã Lục Ba nhìn chung đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, và có những thuận lợi, khó khăn như sau:

- Thuận lợi:

Năm 2022, được sự quan, chỉ đạo tâm sâu sát của Đảng ủy, HĐND, sự giúp đỡ của phòng Tài chính-KH, chi cục thuế huyện, Kho bạc Nhà nước trong việc quản lý và điều hành ngân sách xã Lục Ba đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế được giao.

Về thu ngân sách: Các khoản thu cân đối trên địa bàn từ thuế và phí đạt và vượt chỉ tiêu dự toán năm.

Về chi ngân sách: Nhìn chung đã đạt được những nhiệm vụ chính như chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp BHXH, BHYT... kinh phí cho các ban ngành, kinh phí các khoản chi cho các cơ sở xóm: Kinh phí khu dân cư, chi hỗ trợ các cán bộ cơ sở...

- Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi như trên, công tác thu chi Ngân sách năm 2022 một số chỉ tiêu thu còn thấp như thu phí chứng thực, thu khác...

Dự toán chi ngân sách trên phân bổ theo định mức còn thấp, các ban ngành được phân 8-10 triệu không đảm bảo chi tiêu phục vụ công tác chuyên môn, cũng như các chương trình Đại hội của các tổ chức Đoàn thể xã hội trên không cấp kinh phí cho nên rất khó khăn trong việc cân đối nguồn kinh phí. Kinh phí cấp cho xã tham gia Đại hội VH TT chưa đủ chi, xã phải tự cân đối.

Năm 2022 chi phí cho công tác phòng chống dịch lớn, để đảm bảo cân đối hết các nhiệm vụ đòi hỏi kinh phí trên cấp nhiều hơn nữa thì mới đáp ứng được nhu cầu thực tế của địa phương.

II- Kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:

Năm 2022 kế hoạch đầu năm: 4.827.730.000 đồng,

Thực hiện: 6.771.243.046 đồng đạt 140,3 % kế hoạch trong đó:

Cụ thể như sau:

- Thu trợ cấp: 6.339.267.200 đồng đạt 142,9 %
- Thu kết dư, chuyển nguồn: 291.528.746 đồng
- Thu cân đối từ thuế và phí kế hoạch giao đầu năm: 190.000.000 đồng. Thực hiện: 263.794.046 đồng, đạt 142,8% kế hoạch (xã hưởng: 140.447.100 đồng).

Cụ thể các khoản thu như sau:

+ Phí, lệ phí kế hoạch giao: 22.000.000 đồng, thực hiện: 66.187.783 đồng đạt 413,7% kế hoạch.

+ Thuế môn bài kế hoạch giao: 6.000.000 đồng, thực hiện 6.500.000 đồng đạt: 108,33% kế hoạch.

+ Thuế GTGT kế hoạch giao: 17.000.000 đồng, thực hiện 16.288.660 đồng đạt 95,8% kế hoạch.

+ Thuế thu nhập cá nhân kế hoạch giao: 98.000.000 đồng, thực hiện 123.346.000 đạt 125% kế hoạch giao

+ Lệ phí trước bạ nhà, đất kế hoạch giao: 22.000.000 đồng, thực hiện 35.596.802 đồng đạt 152,7% kế hoạch giao.

+ Thu khác (thu phạt trong lĩnh vực ANTT, thu khác, phí chợ) kế hoạch giao: 31.000.000 đồng thực hiện thu phạt + phí chợ: 15.000.000 đồng đạt 48,39 % kế hoạch.

2. Chi ngân sách

Kế hoạch giao: 4.827.730.000 đồng

Thực hiện: 6.755.825.015 đồng đạt 140% kế hoạch. Trong đó:

2.1 Chi đầu tư: Trả tiền xi măng XD đường bê tông và sửa chữa UBND xã: 687.298.020 đồng

2.2 Chi thường xuyên: 5.263.120.584 đồng đạt 124,86%

2.3- Chi chuyển nguồn sang năm 2023 (Nguồn cải cách tiền lương từ các năm trước chuyển sang, nguồn 10% tiết kiệm chi năm 2022, nguồn 70% tăng thu và kết dư năm 2022): 805.406.411 đồng

II- Đánh giá chung trong việc thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

Nhìn chung công tác quản lý về thu-chi ngân sách xã năm 2022 về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trên giao, thu cân đối trên địa bàn cả năm kế hoạch đề ra. Chi ngân sách đã thanh toán chi trả các khoản chi do trên phân bổ.

Do nhu cầu thực tế phát sinh về phòng chống dịch, đại hội VH TT huyện, đại hội nhiệm kỳ của hội Đoàn TN xã tự cân đối cho nên khó khăn về kinh phí cho hoạt động của cả đơn vị.

IV- Tình hình thu và sử dụng các quỹ Tài chính ngoài ngân sách:

Tồn đầu kỳ:	41.179.000 đồng
Phát sinh tăng trong kỳ (thu)	84.170.000 đồng
Phát sinh giảm trong kỳ (chi):	58.841.840 đồng
Tồn cuối kỳ:	66.507.160 đồng

Đối với các quỹ tài chính ngoài ngân sách- Quỹ đền ơn đáp nghĩa giao cho đồng chí công chức VHXXH dự trù các khoản chi phục vụ quà lễ tết cho đối tượng chính sách, chi tổ chức ngày 27/7. Còn lại các quỹ khác UBND xã chỉ kiểm soát chi và giao cho Ban chỉ đạo quỹ vì người nghèo, hội Chữ thập đỏ, hội Khuyến học, Đoàn thanh niên tự cân đối và kế hoạch chi trên cơ sở dự toán các khoản thu từ đầu năm và quy chế chi tiêu các quỹ.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ xã Lục Ba ;
- TT HĐND xã Lục Ba ;
- Các vị ĐB HĐND xã Lục Ba;
- Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

